Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Trang phục Kiểm lâm năm 2026
- Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm
- Địa chỉ: Số 138 đường 2 tháng 4, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà Điện thoại: 058.3833513.
- Địa điểm cung cấp: Số 138 đường 2 tháng 4, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà, Điện thoại: 0258.3833513.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.
- Bên mời thầu: Chi cục Kiểm lâm
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh
- Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: QĐ số 2079/QĐ-CCKL ngày 28/5/2026 của Chi cục Kiểm lâm Khánh Hòa
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng).
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

- Các hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ:

+ Xuất xứ của hàng hoá, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa và các tài liệu kèm theo.

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO); giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ); Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có phiếu xuất xưởng và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa trong trường hợp trúng thầu và được trao thực hiện hợp đồng.

+ Tất cả hàng hóa, cung cấp cho gói thầu phải còn mới nguyên 100%, phải đồng bộ, chưa qua sử dụng, đảm bảo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

+ Toàn bộ hàng hoá phải được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa: 01 năm kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Tiến độ giao hàng và ngày hoàn thành đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Tài liệu về mặt kỹ thuật nêu đầy đủ, rõ ràng các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm bao gồm: số lượng, chủng loại, ký mã hiệu, xuất xứ, nhãn mác, tính năng, thông số kỹ thuật, thông số bảo hành từng loại hàng hoá thiết bị chính và các phụ kiện kèm theo.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các hợp đồng nguyên tắc cung ứng vải dệt đối với mặt hàng may đo theo kích cỡ từng cá nhân như quần áo.

+ Trang phục được may đo theo số đo thực tế và bàn giao tại địa điểm: Chi cục Kiểm lâm. Địa chỉ: Số 138 đường 2 tháng 4, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà - Điện thoại: 0258.3833513.

+ Việc nghiệm thu bàn giao trang phục giữa nhà cung cấp và Chủ đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm được ký kết. Mọi chi phí phát sinh khác (nếu có) do nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán.

+ Nhà thầu phải có cam kết cung cấp đầy đủ hàng mẫu khi thực hiện bước đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng với Chủ đầu tư.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	**Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan**	**Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn" tối thiểu đáp ứng"**
I	**Trang phục**	
1	Quần áo xuân hè kiểm lâm ngắn tay	* Áo ngắn tay/ dài tay nam: - Kiểu áo cổ bẻ hai ve, 2 túi ngực nổi, nắp túi hình cánh dơi, giữa túi có đố túi, trên nắp túi trái có chỗ cài bút. Cúc áo loại 17 mm, làm bằng kim loại mạ màu vàng, giữa cúc có hình ngôi sao 5 cánh, biểu tượng 2 cành tùng đơn viền xung quanh, áo chia làm 6 cúc (cả cúc cổ). Áo có bật vai đính cúc nhựa cùng màu, cúc bật vai cỡ 12 mm. Thân sau áo làm cầu vai. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm; áo dài tay măng séc tay rộng 55 mm, dài 240 mm; áo ngắn tay gập ra ngoài rộng 35 mm may 2 đường. - Cả hai loại áo ngắn tay và dài tay là kiểu buông, khi sử dụng bỏ áo vào trong quần * Áo ngắn tay/ dài tay nữ: - Kiểu áo cổ bẻ hai ve. Thân trước có 2 túi dưới có nắp liền, chiết 4 ly tạo dáng; thân sau có sống sau xanh te kiểu ký giả. Cúc áo cỡ 22 mm làm bằng kim loại mạ màu vàng, giữa cúc có hình ngôi sao 5 cánh, biểu tượng hai cành tùng đơn viền xung quanh, chia làm 5 cúc. Áo có bật vai đính cúc nhựa cùng
2	Quần áo xuân hè kiểm lâm dài tay	

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn“ tối thiểu đáp ứng”
		màu, cúc bật vai cỡ 12 mm. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm; áo dài tay măng séc tay rộng 45 mm, dài 22 mm; áo ngắn tay gập vào trong may 1 đường. - Cả hai loại áo ngắn tay và dài tay là kiểu buông, khi sử dụng không phải bỏ áo vào trong quần. - Chất liệu vải áo: Vải pôpơlin + Thành phần polyeste: (65 ± 1,0)%, visco (35 ± 1,0)%. + Kiểu dệt vân điểm. + Mật độ: Dọc 320 ± 5 s/cm. Ngang 290 ± 5 s/cm. + Màu sắc: ánh vàng * Quần nam: Kiểu quần âu, cạp rời, 2 mm chìm; 2 túi dọc chéo, có 1 túi sau 2 viền; thân sau có túi hậu cài khuy kim loại; cửa quần khóa kéo; cạp quần có 6 đai dây lưng, đầu cạp làm 2 móc và 1 túi hãm trong; gấu quần được cắt vát về phía ly trước có đáp mặt nguyệt để giữ poly mũi giày. * Quần nữ: Kiểu quần âu, cạp rời, 2 mm chìm; 2 túi thẳng; cửa quần khóa kéo; cạp có 6 đai dây lưng, đầu cạp làm 2 móc và 1 túi hãm trong; gấu quần được cắt vát về phía ly trước có đáp mặt nguyệt để giữ poly mũi giày. - Chất liệu vải quần: Vải gabadin len/ Tuytsy pha len hoặc tương đương. + Thành phần polyeste: (45 ± 1,0)%, wool (55 ± 1,0)%. + Kiểu dệt chéo 3/1. + Mật độ: Dọc 360 ± 5 sợi/10cm. Ngang 270 ± 5 sợi/10cm. + Trọng lượng: 240 ± 5 g/m2. + Màu sắc: màu rêu
3	Quần áo thu đông kiểm lâm - Nút kim loại	* Áo nam - Kiểu ve áo cổ bẻ chữ K; có 4 túi nổi, đáy túi tròn, giữa túi có đố túi, hai túi dưới nổi, nắp túi hình cánh dơi. Áo có 4 cúc 22 mm, cúc túi trên 17 mm, cúc túi dưới 22 mm, cúc làm bằng kim loại mạ màu vàng, giữa cúc có hình ngôi sao 5 cánh, biểu tượng hai cành tùng đơn viền xung quanh. Dựng thân trước, có ken vai; vải lót cùng màu với vải chính. Thân sau có xẻ sống. Bật vai đính cúc nhựa cùng màu cỡ 15 mm. Tay áo bên

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn“ tối thiểu đáp ứng”
		trái có đính phù hiệu Kiểm lâm, có bác tay (không có lé tay). * Áo nữ - Kiểu ve áo cổ bẻ chữ K; có 2 túi nổi, miệng túi vát, 2 nắp túi có sòi. Áo có 4 cúc 22 mm (màu và hình dáng như mô tả ở phần áo nam), áo có chiết ly tạo dáng. Dựng thân trước, áo có ken vai; vải lót cùng màu với vải chính. Thân sau có xẻ sống. Bật vai đính cúc nhựa cùng màu cỡ 15 mm. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm, có bác tay (không có lé tay). * Quần nam, nữ: Màu sắc và kiểu dáng như đối với quần xuân hè nam, nữ. - Chất liệu vải: Vải gabadin len/Tuytsy pha len hoặc tương đương. + Thành phần polyeste: (45 ± 1,0)%, wool (55 ± 1,0)%. + Kiểu dệt chéo 3/1. + Mật độ: Dọc 360 ± 5 sợi/10cm. Ngang 270 ± 5 sợi/10cm. + Trọng lượng: 240 ± 5 g/m2. + Màu sắc: màu rêu
4	Quần áo Lễ Phục kiểm lâm (gắn nút kim loại)	- Màu trắng hồng. - Kiểu dáng tương tự như quần áo nam, nữ thu đông; tay áo không đính phù hiệu Kiểm lâm - Chất liệu: Vải gabadin PE/Visco + Thành phần polyeste: (65 ± 1,0)%, Visco (35 ± 1,0)%. + Kiểu dệt chéo 2/1. + Mật độ: Dọc 330 ± 5 sợi/10cm. Ngang 290 ± 5 sợi/10cm. + Trọng lượng: 260 ± 5 g/m2.
5	Áo bông nam/nữ	* Áo bông nam: - Kiểu áo bông 3 lớp, cổ bẻ có kéo khóa ở giữa cổ; thần trước có hai túi ốp trên có nắp, bản túi có đố túi ở giữa, góc túi tròn, nắp túi có sòi nhọn ở giữa, hai cạnh nắp góc vuông, bên dưới có hai túi bổ chéo ở hai bên. Áo có 4 cúc kim loại mạ màu vàng đường kính 22 mm. Áo có bật vai ở hai bên để đeo cấp hiệu. Tay áo có sống tay, bụng tay, gấu tay áo có cá tay. Thân sau có cầu vai làm xúp; sườn áo có chặn đỉa sườn, có dây đai thắt, có khóa nhựa ở đai áo, đầu khóa bằng nhựa cùng màu vải. Bên trong áo có bông trần ở thân trước, thân sau, tay áo, hai bên lót thân trước có bổ túi lót kéo khóa, bên trong cửa

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn“ tối thiểu đáp ứng”
		tay áo có bo mút cửa tay, ngoài cửa tay có cá tay và đính 1 cúc kim loại mạ màu vàng đường kính 15 mm; nẹp áo bên trong kéo khóa; các đường diễu cổ, nẹp, túi, bật vai, cá tay diễu 5 mm. Áo có 2 túi ngực ốp nổi, nắp lượn hình cánh nhạn được đính 1 cúc kim loại mạ màu vàng đường kính 15 mm, giữa bị túi có đố, đáy túi may lượn tròn. Hai túi sườn phía dưới bổ chìm, miệng túi cơi 40 mm may chếch lên về phía nẹp áo. Phía trong lót có 2 túi lót ngực ở thân trước. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm. * Áo bông nữ: - Kiểu áo bông 3 lớp, cổ bẻ có kéo khóa ở giữa cổ; thân có 2 túi bổ chéo ở dưới eo áo; áo có 4 cúc kim loại mạ màu vàng đường kính 22 mm; vai áo có bật vai để đeo cấp hiệu; tay áo kiểu vest có cá tay; thân sau có đề cúp thân sau, eo áo có chun ngầm, có cúc tăng giảm eo theo cỡ người; bên trong áo có lót bông trần, bên trong thân trước có túi lót, gấu tay áo bên trong có bo mút cửa tay, ngoài cửa tay có cá tay và đính 1 cúc kim loại mạ màu vàng đường kính 15 mm; nẹp áo bên trong kéo khóa, các đường diễu cổ, nẹp, túi, bật vai, cá tay diễu 5mm. Hai túi sườn phía dưới bổ chìm, miệng túi cơi 40mm may chếch lên về phía nẹp áo. Phía trong lót có 2 túi lót ngực ở thân trước. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm. - Chất liệu vải: Vải gabadin len/Tuytsy pha len hoặc tương đương. + Thành phần polyeste: (45 ± 1,0)%, wool (55 ± 1,0)%. + Kiểu dệt chéo 3/1. + Mật độ: Dọc 360 ± 5 sợi/10cm. Ngang 270 ± 5 sợi/10cm. + Trọng lượng: 240 ± 5 g/m2. - Màu sắc: Màu rêu.
6	Áo sơ mi trắng	- Màu sắc: màu trắng - Chất liệu: vải bay cao cấp * Áo sơ mi nam - Kiểu áo sơ mi bỏ trong quần, cổ đứng đeo caravat, thân trước bên trái có 1 túi ốp đáy túi trên bên trong có cài bút, nẹp áo có 7 cúc nhựa màu trắng, áo dài tay có măng sét góc măng sét trên có mổ thép tay; thân sau có cầu vai, mỗi bên chếp 1 ly

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn“ tối thiểu đáp ứng”
		* Áo sơ mi nữ - Kiểu áo sơ mi cổ đứng đeo caravat, thân trước có chiết ly eo và ly sườn để tạo dáng áo, nẹp áo có 6 cúc nhựa cùng màu vải, thân sau có chiết eo 2 hai bên sườn, áo dài tay có măng séc vuông
7	Lôgô tay áo	- Logo kiểu dệt - Phù hiệu được thêu bằng chỉ màu vàng, đỏ trên nền vải màu xanh lá cây sẫm, phía trên ký hiệu cong hình cánh nhạn, phía dưới vát nhọn, chiều dài 90 mm, chiều rộng (chỗ rộng nhất) 80 mm; xung quanh ký hiệu viền chỉ vàng rộng 5 mm, phía trên có hàng chữ “KIỂM LÂM VIỆT NAM”, phía dưới có Kiểm lâm hiệu thu nhỏ đường kính 25 mm, ôm xung quanh Kiểm lâm hiệu là hai bông lúa màu vàng
II	**Phù hiệu - cấp hiệu**	
1	Cấp hiệu	- Chất liệu bằng vải tơ màu xanh. - Cấp hiệu đeo trên cầu vai áo xuân hè, thu đông và lễ phục có hình chữ nhật một đầu vát nhọn cân, kích thước rộng 45 mm, dài 125 mm, độ chếch đầu nhọn rộng 35 mm, có cách hình vuông, chìm, nổi; ở giữa cấp hiệu có vạch dệt bằng tơ màu vàng hoặc màu đỏ, 3 mặt viền 01 ly bằng vải thun màu đỏ; sao đính trên cấp hiệu bằng kim loại màu vàng có đường kính 20 mm; trên các cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh.
1.1		- Cấp hiệu Chi cục trưởng: 4 sao màu vàng, 2 vạch dọc màu vàng
1.2		- Cấp hiệu Phó Chi cục trưởng: 3 sao màu vàng, 2 vạch dọc màu vàng
1.3		- Cấp hiệu Trưởng phòng, hạt trưởng: 2 sao màu vàng, 2 vạch dọc màu đỏ
1.4		- Cấp hiệu Phó Trưởng phòng, Phó hạt trưởng: 1 sao màu vàng, 2 vạch dọc màu đỏ
1.5		- Cấp hiệu Kiểm lâm viên các loại: + 3 sao màu vàng, 2 vạch ngang màu đỏ; + 2 sao màu vàng, 2 vạch ngang màu đỏ; +2 sao màu vàng, 1 vạch ngang màu đỏ
2	Ve áo	- Chất liệu bằng vải tơ màu xanh. Cấp hiệu đeo trên ve cổ áo có hình bình hành, kích thước 55

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn“ tối thiểu đáp ứng”
		x 32 mm, có cách hình vuông, chìm nổi, phía mặt sau có ghim để cài ve cổ áo
2.1		- Ve áo Chi cục trưởng: 4 sao màu -vàng, 2 vạch dọc màu vàng, xung quanh viền màu đỏ
2.2		- Ve áo Phó Chi cục trưởng: 3 sao màu vàng, 2 vạch dọc màu vàng, xung quanh viền màu đỏ
2.3		- Ve áo Trưởng phòng, hạt trưởng: 2 sao màu trắng, 2 vạch dọc màu trắng, xung quanh viền màu đỏ
2.4		- Ve áo Phó Trưởng phòng, Phó hạt trưởng: 1 sao màu trắng, 2 vạch dọc màu trắng, xung quanh viền màu đỏ
2.5		- Ve áo Kiểm lâm viên các loại: + 3 sao màu trắng, 2 vạch dọc màu trắng, không có viền; + 2 sao màu trắng, 2 vạch dọc màu trắng, không có viền; + 2 sao màu trắng, 1 vạch dọc màu trắng, không có viền; + 1 sao màu trắng, 1 vạch dọc màu trắng, không có viền; + 1 vạch dọc màu trắng, không có viền
3	Biểu tượng Kiểm Lâm	- Biểu tượng Kiểm lâm hình cánh nhạn mạ màu vàng, làm bằng kim loại, phía trước có lá chắn, ở giữa lá chắn có chữ KL màu xanh. Biểu tượng Kiểm lâm được đeo trên ve cổ áo.
III	**Phụ kiện khác**	
1	Mũ kê pi Kiểm lâm	- Màu rêu, phía trước có lưỡi trai bằng nhựa màu đen bóng, thấp dần về phía trước. Có 2 dây coóc đông được tết bằng sợi kim tuyến màu vàng, hai đầu đính cúc kim loại mạ màu vàng, trên mặt cúc có hình ngôi sao 5 cánh nổi. Lót cầu mũ làm bằng vải tráng nhựa, phía trong được gắn bột xốp tạo độ êm khi đội mũ. Thành mũ phía trước được dựng bằng nhựa mỏng để tạo dáng; hai bên thành mũ có đính 4 ôđê tạo sự thông thoáng; phía trước mũ đính Kiểm lâm hiệu. - Chất liệu: Vải gabadin len/ Tuytsy pha len hoặc tương đương. + Thành phần polyeste: (45 ± 1,0)%, wool (55 ± 1,0)%. + Kiểu dệt chéo 3/1. + Mật độ: Dọc 360 ± 5 sợi/10cm. Ngang 270 ± 5 sợi/10cm. + Trọng lượng: 240 ± 5 g/m2. + Màu sắc: rêu đậm
2	Mũ Kêpi lễ phục	- Màu trắng hồng cùng màu quần áo lễ phục. Kiểu dáng như

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn“ tối thiểu đáp ứng”
		đối với mũ Kêpi thường dùng
3	Mũ cối	- Mũ cối có phần cốt được làm bằng nhựa tổng hợp, độ cứng phần cốt mũ đảm bảo chịu được nước, ẩm ướt không bị mủn; vải lợp mũ màu rêu; quai mũ có chất liệu da thuộc hoặc nhựa tái sinh. Mũ cối khi sử dụng được gắn Kiểm lâm hiệu ở phía trước
4	Sao mũ kiểm lâm	- Kiểm lâm hiệu làm bằng kim loại, hình tròn, đường kính 32 mm; ngôi sao màu vàng dập nổi trên nền đỏ, hình tròn có đường kính 17 mm, đường viền nổi xung quanh rộng 1 mm, từ ngôi sao có các tia chiếu ra. Hai lá cây dập nổi, mạ màu vàng ôm lấy Kiểm lâm hiệu, bên trên cuống lá có chữ: “KIỂM LÂM” màu xanh lá cây, chiều cao của chữ 3 mm
5	Giày da nam	* Giày da nam: - Chất liệu da nappa: màu đen; Độ dày: 1,4mm ÷ 1,6mm; Độ bền kéo đứt ≥ 16N/mm2; Độ bền bề mặt: không rạn nứt - Chất liệu đế: đế PU; Độ bền kéo đứt ≥ 400 N/cm2; Độ cứng: shoreA 60 ± 5; Lượng mài mòn Acron ≤ 1,2 cm3/1,61km. + Da lót: Độ dày 0,7mm – 1,2 mm. Độ ẩm ≤ 18%. Độ bền kéo đứt ≥ 10 N/mm2. Độ giãn dài khi đứt ≤ 50%. Độ bền xé rách ≥ 15 N/mm. - Kiểu Oxford, mũi giầy trơn. Nẹp có 4 cặp lỗ để buộc dây trang trí, phần thân giầy đệm mút xốp tạo độ êm, mang trong và mang ngoài có gắn chun co giãn. Mũ giầy làm bằng da nappa, mềm dẻo, bóng mờ, vân da mịn màng, lót giầy, lót đế trong mặt giầy bằng da bò màu kem. Đế được sản xuất bằng chất liệu PU gót cao 4 cm đúc định hình. Mặt đế có hoa văn chống trơn trượt. - Mũi giày được làm từ một miếng da nguyên khối liền mạch, không chắp vá hay có đường may ngang vắt qua.
6	Giày da nữ	+ Đế nữ: TPR. Độ cứng: shoreA 60 (±5). Độ bền kéo đứt ≥ 400 (N/cm2) + Da: Nappa màu đen. Độ ẩm ≤ 15%. Độ dày: 1,4mm - 1,6mm. Độ bền kéo đứt ≥ 16 (N/mm2). + Da lót: Độ dày 0,7mm - 1,2 mm. Độ ẩm ≤ 18%. Độ bền kéo đứt ≥ 10 N/mm2. Độ giãn dài khi đứt ≤ 50%. Độ bền xé

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn“ tối thiểu đáp ứng”
		rách ≥ 15 N/mm. - Kiểu Oxford ngắn cổ, giầy mũ trơn làm bằng da nappa. Lót trong mũ giầy, lót mặt giầy bằng da bò màu kem. Mặt đế dưới giầy có hoa văn chống trơn. Chiều cao gót đế 5cm. - Mũi giày được làm từ một miếng da nguyên khối liền mạch, không chắp vá hay có đường may ngang vắt qua.
7	Giày vải cao cổ kiểu quân đội	- Mũ giày được làm bằng vải, độ bền cao - Đế giày được đúc từ cao su đúc nguyên khối - Chất liệu vải màu rêu, kiểu cao cổ, buộc dây để bảo vệ mắt cá chân, chống sai khớp chân khi trượt ngã trong khi đi rừng
8	Tất (vớ)	- Dệt kim 100% cotton, màu lá mạ - Vớ phải đảm bảo các thông số kỹ thuật sau: Trọng lượng 50-55 g/đôi; độ bền nén ép cổ chun 45±5 cN/cm2; thành phần cotton ≥ 60%
9	Dây lưng da Kiểm lâm	- Dây lưng làm bằng da kíp măng bò cật, bản rộng 35 mm
10	Đầu khóa dây lưng	- Đầu khoá bằng kim loại màu vàng, ở giữa mặt khoá có vòng tròn phía trong có chữ "KL" màu vàng nhạt
11	Cặp đựng tài liệu	- Kích thước: 40 x 30 x 7 (cm) - Chất liệu giả da màu đen có khóa và chia ngăn đựng tài liệu
12	Caravat	- Vải Gabadin len, màu rêu; kiểu thắt sẵn có khoá kéo, có chốt hãm tự động - Dây kéo khóa
13	Quần áo mưa	- Chất liệu thông số kỹ thuật áo mưa. + Vải vinilon tráng nhựa. + Chất liệu: Vải Vinilon tráng nhựa; + Màu: cỏ úa; + Độ dày: (0,15 ± 0,01) mm; + Trọng lượng: (155 ± 5)g/m2; + Độ bền kéo đứt ≥ 500N; + Độ bền màu ma sát ≥ cấp 4 '- Chất liệu nilon, đường may được ép nhựa palatic chống thấm, áo có lớp mex giấy chống nóng may theo kiểu SQ công an, không thấm nước, tiện lợi trong quá trình sử dụng,

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn“ tối thiểu đáp ứng”
		độ bền cao. Quần riêng và áo riêng. - Bộ quần áo mưa- sỹ quan măng tô san (áo dài tới đầu gối)
14	Bảng tên đeo ngực	- Biển tên Kiểm lâm hình chữ nhật làm bằng kim loại, màu xanh lá cây, dài 85 mm, rộng 20 mm, bên trái in Kiểm lâm hiệu thu nhỏ, bên phải in họ, tên của người sử dụng, hai bên phân biệt bằng vạch kẻ màu trắng
15	Giấy chứng nhận	- Giấy chứng nhận Kiểm lâm được làm bằng nhựa cứng hình chữ nhật, bốn góc được cắt tròn, chiều dài 85,60 mm, chiều rộng 53,98 mm, chiều dầy 0,76 mm, có hai mặt: - Mặt trước nền màu xanh sẫm, ở giữa có hình Quốc huy, phía trên ghi Quốc hiệu “CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”, phía dưới ghi “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM LÂM” kiểu chữ đậm màu vàng; góc dưới bên trái có 2 vạch màu vàng; - Mặt sau nền màu xanh lá cây nhạt có hình kiểm lâm hiệu in chìm; góc trái có hình Kiểm lâm hiệu; phía trên ghi Quốc hiệu “CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”, bên dưới Quốc hiệu ghi “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”; phía dưới ghi số hiệu, thông tin người được cấp thẻ, địa điểm, ngày tháng năm cấp thẻ, cơ quan cấp thẻ, chữ ký người có thẩm quyền cấp thẻ và đóng dấu thu nhỏ của cơ quan cấp thẻ. Bên trái in ảnh màu mới chụp cỡ 02 x 03 cm; công chức chụp ảnh mặc đồng phục kiểm lâm theo quy định, thắt caravat, đội mũ Kê pi không đeo dây; bên dưới ảnh ghi thời hạn có giá trị đến ngày tháng năm. - Số hiệu gồm có số hiệu Kiểm lâm và số thứ tự công chức Kiểm lâm được viết tắt bằng chữ KL; giữa số hiệu và số thứ tự được nối với nhau bằng dấu gạch ngang (-)

1.3. Yêu cầu khác

- Thời gian bảo hành $\geq$ 12 tháng, kể từ ngày giao hàng.

Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu về số lượng, quy cách, chủng loại thì nhà thầu phải đổi lại trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao nhận hàng. Trong thời hạn bảo hành, nếu chủ đầu tư phát hiện hàng hóa bị lỗi thì có quyền yêu cầu nhà thầu đổi lại hoặc trả lại hàng hoá và lấy lại tiền. Mọi chi phí phát sinh cho việc đổi trả hàng hóa do nhà thầu chịu.

Mục 2. Bản vẽ

HSMT này gồm có Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Hàng hóa được kiểm tra ngay khi giao nhận về số lượng, quy cách, chủng loại và thử nghiệm (nếu cần thiết). Mọi chi phí phát sinh cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa do nhà thầu chịu.